| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 1002/2025/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 798/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Lê Nguyễn Minh T, sinh năm 2000
Địa chỉ: số nhà D Khu phố D, phường T, tỉnh Đồng Nai.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1993
Địa chỉ: số nhà D Đường D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 156/2024 ngày 03/12/2024 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Hoàng S thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Con chung: Không có.

2.2. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Án phí: Bà Lê Nguyễn Minh T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024655 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà T được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2-TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- UBND phường T...;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Cao Thị Hiền Lũy**